

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn anh Võ Thành Đ, đồng thời là đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Đơn đề ngày 20/8/2024) và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 659/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề*” giữa:

➤ **Nguyên đơn:**

1/ Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1962.

2/ Anh **Võ Thành Đ**, sinh năm 1980.

Đại diện ủy quyền bà Lê: Anh **Võ Thành Đ**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp 02, xã Tân H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➤ **Bị đơn:**

Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp 02, xã Tân H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➤ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp 02, xã Tân H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.
- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn (Nếu có yêu cầu).

- Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn lại cho bà Phan Thị L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014558 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và hoàn lại cho anh Võ Thành Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014559 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Nhịn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....⁽⁴⁾ ngày... tháng... năm... về
việc⁽⁵⁾, giữa:

Nguyên đơn:⁽⁶⁾

Địa chỉ:

Bị đơn:⁽⁷⁾

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)⁽⁸⁾

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:⁽⁹⁾

3. Đương sự,⁽¹⁰⁾ có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị
quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được
niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).